TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 3 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Thanh Phong
Ông Nguyễn Văn Hiển

- T ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là T ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hằng N, sinh năm 2001 (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn B, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Hằng N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Hằng N và anh Trịnh Văn B đám cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TT. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh B đánh chị N, gia đình có hoà giải nhưng không được. Nay chị N xin ly hôn anh B.
- *Về con chung:* Trịnh Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 19/11/2019 và Trịnh Nguyễn Nhã T (nữ), sinh ngày 09/11/2022. Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi Nhã T, giao Anh T cho anh B nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn anh Trịnh Văn B trình bày:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hằng N có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, anh Trịnh Văn B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hằng N và anh Trịnh Văn B kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/6/2022 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị N thấy rằng anh B không phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Mặt khác, theo các tài liệu chị N cung cấp cho Toà án thể hiện quá trình anh chị chung sống, ngày 14/01/2024 anh B có hành vi đánh chị N nên chị N phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau đến ngày 18/01/2024 thì ra viện. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, anh B có hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình từ đó quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Xét thấy, các con chung đang do chị N và anh B nuôi dưỡng ổn định nên tiếp tục giao Anh T cho anh B nuôi, giao Nhã T cho chị N nuôi là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị N và anh B không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hằng N, cho chị Nguyễn Hằng N được ly hôn anh Trịnh Văn B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trịnh Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 19/11/2019 cho anh Trịnh Văn B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao Trịnh Nguyễn Nhã T (nữ), sinh ngày 09/11/2022 cho chị Nguyễn Hằng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Hằng N và anh Trịnh Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hằng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000640 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung